

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 28/02/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Ông Lê Hồng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an quận T mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Lê Đức T - sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con của ông: Lê Hữu T1 (chết) và bà Võ Ngọc K – sinh năm 1965 (sống); Vợ Nguyễn Thị Kim T2 – sinh năm 1989 (không có đăng ký kết hôn); Con: Nguyễn Kim N – sinh năm: 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 26/4/2021 bị Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, đến ngày 06/01/2023 chấp hành xong; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bé N1 – sinh năm 1980 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Ông Đặng Quốc H – sinh năm: 1996 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2023, Lê Đức T đang ở nhà thuộc ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nảy sinh ý định sử dụng ma túy nhưng không có phương tiện nên T điện thoại cho Đặng Quốc H rủ H đi uống cà phê và nhờ H chở qua Thốt Nốt đi công chuyện nhưng thực tế là để đi mua ma túy để T sử dụng, H đồng ý. Sau đó, Đặng Quốc H mượn xe mô tô biển kiểm soát 66L1-749.73 của bà Lê Thị Bá N2 (dì H) đến nhà T, cả hai đi uống cà phê được khoảng 20 phút H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L1-749.73 chở T qua T. Khi qua cầu T quẹo phải đi khoảng 500 mét thì gặp một người thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) T hỏi mua ma túy với giá 2.000.000 đồng, người thanh niên đồng ý và dẫn T đi vào một con hẻm gặp người bán ma túy; còn H đứng ở ngoài đợi. Sau khi mua ma túy, T cho ma túy vào gói thuốc lá hiệu J cầm trên tay đi ra nơi H đợi và đi về nhà. Trên đường về, H và T ghé cây xăng tại khu vực Q, phường T, quận T để đổ xăng gặp lực lượng Công an T hoảng sợ ném gói thuốc lá hiệu Jet có ma túy vừa mua thì bị bắt.

Tang vật và tài sản bị thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon không màu nếp miệng có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn không màu được thu giữ bên trong gói thuốc lá hiệu Jet ở dưới đất cách nơi T đứng khoảng 01 (một) mét, xác định của bị cáo T và tại Kết luận giám định số: 305/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết Luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 7,2373 gram;

- 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet (không có thuốc bên trong) của bị cáo T;

- 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, loại cảm ứng, màu đen, vỏ màn hình bị trầy của bị cáo T;

- 01 (một) điện thoại di động loại nút bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen của bị cáo T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của ông Đặng Quốc H;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát số 66L1-749.73 của bà Lê Thị Bé N1.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt có phân tích mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cơ bản vẫn giữ nguyên ý kiến truy tố, đề nghị xử bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 305/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K1 Công an thành phố C có chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet (không có thuốc bên trong);

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Đức T 01 (một) điện thoại di động loại nút bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, do liên quan đến việc phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đức T 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, loại cảm ứng, màu đen, vỏ màn hình bị trầy do không liên quan đến việc phạm tội;

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66L1-749.73 cho chủ sở hữu là Lê Thị Bé N1 và trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo cho Đặng Quốc H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và chỉ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo ăn năn hối cải, xin hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lê Đức T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2023, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nhờ Đặng Quốc H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát số 65L1-749.73 chở qua quận T và bị cáo nói với H là đi công chuyện, thực tế là để mua ma túy về sử dụng. Theo bị cáo T khai khi qua cầu T, quẹo phải T gặp người thanh niên (không rõ họ tên) hỏi mua 01 (một) gói nilon có chứa ma túy đá với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), người thanh niên đồng ý và dẫn T đi vào một con hẻm gặp người bán ma túy; còn H đứng ở ngoài đợi. Sau khi mua ma túy, T cho ma túy vào gói thuốc lá hiệu J cầm trên tay đi ra nơi H đợi và đi về nhà. Trên đường về, H và T ghé cây xăng tại khu vực Q, phường T, quận T để đổ xăng thì bị bắt thu giữ gói ma túy của T ném xuống đất cùng các tang vật liên quan. Tại Kết luận giám định số 305/KLGĐ-KTHS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, khối lượng là 7,2373 gram. Hành vi mà bị cáo Lê Đức T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, có sức khỏe nhưng không chịu phấn đấu sống lành mạnh và có ích, lại tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập ma túy. Hơn nữa, bản thân bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng nên bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội mà lẽ ra sau khi chấp hành xong cai nghiện bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân thành người tốt sống có ích, nhưng bị cáo không sửa đổi mà xem thường pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng với khối lượng ma túy tàng trữ khá nhiều, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, ma túy còn là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe, sự phát triển nòi giống của dân tộc và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân; đồng thời cũng là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Do đó, mức hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi lượng hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người thanh niên dẫn Lê Đức T đi mua ma túy cũng như người bán ma túy cho Lê Đức T do T không biết rõ họ, tên, địa chỉ nên không tiến hành làm việc được.

Riêng bà Lê Thị Bé N1 cho Đặng Quốc H mượn xe mô tô biển kiểm soát 66L1-749.73 để chở Lê Đức T đi mua ma túy bà N1 không biết và Đặng Quốc H hoàn toàn không biết Lê Đức T mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên xử:** Bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 305/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K1 Công an thành phố C có chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet (không có thuốc bên trong);

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động loại nút bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Lê Đức T;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đức T 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, loại cảm ứng, màu đen, vỏ màn hình bị trầy;

(Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T với Chi cục thi hành án dân sự Quận Thốt Nốt).

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66L1-749.73 cho chủ sở hữu là Lê Thị Bé N1 và trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo cho Đặng Quốc H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Lê Đức T bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa trực tuyến được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hoàng Ngọc Hạnh